

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ đầu tư, phát triển và chế biến được liệu năm 2022 trên địa bàn huyện Kon Rẫy

Kính gửi: Đoàn giám sát Thường trực HĐND tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-ĐGS ngày 31/8/2022 của Đoàn Giám sát về việc giám sát tình hình triển khai thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng; chỉ tiêu, nhiệm vụ đầu tư, phát triển và chế biến được liệu trên địa bàn tỉnh năm 2022; UBND huyện Kon Rẫy báo cáo giải trình, làm rõ một số nội dung, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên

- *Về địa hình:* Huyện Kon Rẫy mang nét đặc trưng của địa hình vùng Tây Nguyên với các dạng địa hình như bậc núi thấp, sông, suối, địa hình dốc, được chia 03 dạng địa hình chính: Địa hình núi cao dốc phân bố chủ yếu ở các xã Đăk Pnê, Đăk Kôi và phía bắc xã Đăk Ruông; Địa hình gò đồi phân bố chủ yếu ở phía Tây xã Đăk Ruông, phía Bắc xã Đăk Tờ Re, xã Tân Lập; Địa hình thung lũng đồng bằng phân bố rải dọc theo hệ thống các sông Đăk Blá, Đăk Akôi, Đăk Snghe, Đăk Pnê.

- *Về đất đai, thổ nhưỡng:* Đất phù sa ngòi suối (Py), Đất nâu vàng trên phù sa cổ (Fp), Đất xám trên đá Mắc ma axit, Đất vàng đỏ trên đá Mắc ma xít, Đất mùn vàng đỏ trên núi và trên đá biến chất, Đất thung lũng dốc tụ các loại đất này phù hợp cho việc canh tác các loại cây lương thực, cây hàng năm, cây công nghiệp như: cao su, cà phê, tiêu, các cây lâu năm khác. Một số địa hình hiểm trở, dốc cao chia cắt mạnh nên phần lớn diện tích này là rừng, chủ yếu dành cho ngành lâm nghiệp để bảo vệ rừng đầu nguồn.

- *Về khí hậu:* Nằm ở tiểu vùng khí hậu Tây Trường Sơn, thuộc vùng khí hậu nhiệt đới vùng trung Kon Tum. Đặc điểm khí hậu ở nhiệt độ gió mùa, phân hóa đa dạng theo địa hình, thổ nhưỡng đã sinh ra các loại thực vật đa dạng và phong phú thích hợp cho việc phát triển các loại cây công nghiệp lâu năm và cây lâm nghiệp.

Với điều kiện đất đai thổ nhưỡng, khí hậu thủy văn của huyện như trên, vào mùa khô kéo dài (*trong 6 tháng*), cuối mùa khô thường nắng nóng khô hanh kéo dài. Mùa mưa tập trung với cường độ lớn nên biện pháp trồng rừng, khoanh nuôi phục hồi tái sinh rừng là chính. Bên cạnh đó, khoanh nuôi bảo tồn cây được liệu bản địa sẵn có dưới tán rừng (*mật nhân*), không phù hợp cho việc trồng các loại được liệu có giá trị kinh tế cao như: Sâm Ngọc Linh, Sâm dây...

2. Đặc điểm kinh tế - xã hội (về sản xuất nông nghiệp)

- Tổng giá trị sản xuất đạt 1.740 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch, tăng 12,8% so với cùng kỳ; trong đó: Nông lâm - Thủy sản tăng 9,1%, Công nghiệp - Xây dựng tăng 19,2%, Thương mại - Dịch vụ tăng 12,4% so với cùng kỳ. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 32,1 triệu đồng năm 2021 lên 34,95 triệu đồng đạt 101% kế hoạch, tăng 8,9% so với cùng kỳ.

- Tổng diện tích gieo trồng 12.793 ha/12.752 ha, đạt 100,3% kế hoạch; trong đó, diện tích gieo trồng cây hàng năm 6.787 ha/6.817 ha, đạt 99,5% kế hoạch (*giảm 479, ha so với cùng kỳ*)⁽¹⁾, diện tích cây lâu năm đạt 5.867 ha/5.820 ha, đạt 100,8% kế hoạch (*tăng 507 ha so với cùng kỳ*)⁽²⁾. Đã thu hoạch cây lúa vụ Đông Xuân với diện tích 523ha/522 ha⁽³⁾, đạt 100,16% kế hoạch (*giảm 05 ha so với cùng kỳ*), năng suất bình quân đạt 63,37 tạ/ha, sản lượng đạt 3.313 tấn. Diện tích cây khác 3.143 ha/3.233 ha, đạt 97,2% kế hoạch (*tăng 611 ha so với cùng kỳ*)⁽⁴⁾. Đã trồng mới 410,9⁽⁵⁾ ha cây ăn quả, đạt 108,1% kế hoạch, diện tích chủ yếu được trồng xen trong vườn cà phê, trồng trong vườn nhà và cải tạo vườn tạp gồm các loại cây: Bơ, Mít, Chuối, Sầu riêng và chanh dây (*trong đó: Các xã, thị trấn là 170,9 ha; Công ty TNHH Nông nghiệp sạch Tây Nguyên là 240 ha*). Đã trồng mới 80,4 ha cây mắc ca⁽⁶⁾, đạt 100,4% kế hoạch; trồng mới 56,8 ha cây dược liệu⁽⁷⁾ đạt 120,9% kế hoạch. Tình hình sâu bệnh hại trên các loại cây trồng trên địa bàn huyện trong thời gian qua ở mức thấp và được phòng, trừ kịp thời, đạt hiệu quả⁽⁸⁾.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

⁽¹⁾ Diện tích cây hàng năm giảm 479 ha so với cùng kỳ, trong đó: Diện tích cây lúa cả năm giảm 108 ha so với cùng kỳ (*diện tích cây lúa vụ Đông Xuân giảm 05 ha do các công trình đập thủy lợi trên địa bàn các xã, thị trấn không đảm bảo đủ lượng nước tưới cho sản xuất vụ Đông Xuân năm 2021-2022, diện tích lúa rẫy giảm 106 ha so với cùng kỳ do đất canh tác đã bạc màu sản xuất không hiệu quả năng suất thấp nên đã chuyển đổi sang trồng các cây ăn quả, mắc ca, cà phê*); diện tích cây ngô giảm 246 ha so với cùng kỳ (*ngô vụ Đông Xuân đạt 12 ha/11 ha, đạt 104,55 % Kế hoạch, ngô vụ 1: 625 ha/631 ha, đạt 98,97% Kế hoạch, ngô vụ 2: 141 ha/248 ha, đạt 56,9% Kế hoạch*) do diện tích gieo trồng cây ngô đã canh tác lâu năm không hiệu quả nên đã chuyển đổi sang trồng các loại cây khác (*Cây ăn quả cây mắc ca, cà phê, cao su, hồ tiêu*); Diện tích cây chất bột lấy củ đạt 4.176 ha/4.075 ha, đạt 102,48% so với kế hoạch, giảm 125 ha so với cùng kỳ do chuyển sang trồng cây bạch đàn và các loại cây lâu năm khác; diện tích cây thực phẩm tăng 2 ha.

⁽²⁾ Diện tích cây lâu năm tăng 507 ha so với cùng kỳ, do chuyển đổi một số diện tích sản xuất cây lúa rẫy, cây ngô và cây chất bột lấy củ, đất đã bạc màu sản xuất không hiệu quả kinh tế thấp sang trồng các loại cây ăn quả (*mít, bơ, chuối, sầu riêng, chanh dây và cây mắc ca và trồng cây bạch đàn*) và mở rộng diện tích trồng cây ăn quả trong vườn nhà, trồng cây ăn quả cải tạo vườn tạp và trồng xen trong vườn cây cà phê.

⁽³⁾ Diện tích cây lúa vụ Đông Xuân 523 ha (*Đắk Kôi: 114 ha; Đắk Ruồng: 107 ha; xã Đắk Tô Lung: 63 ha; Đắk Tô Re: 83 ha; xã Tân Lập: 98 ha; Thị trấn Đắk Rve: 21 ha và xã Đắk Pnê: 38 ha*).

⁽⁴⁾ Diện tích cây khác tăng 611 ha, do thực hiện chỉ tiêu trồng mới rừng sản xuất giai đoạn 2021-2025; đã rà soát thống kê diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp, đất trồng đồi núi trực để triển khai công tác trồng rừng trên địa bàn các xã, thị trấn.

⁽⁵⁾ Các loại cây ăn quả đạt trên địa bàn các xã, thị trấn: Đắk Kôi 26 ha, Đắk Ruồng 20 ha, Đắk Tô Lung 21 ha, Đắk Tô Re 32 ha, Tân Lập 31 ha, thị trấn 21 ha, Đắk Pnê: 20 ha, doanh nghiệp 240 ha.

⁽⁶⁾ Xã Đắk Kôi 5,8 ha, Đắk Ruồng 12,1 ha, Đắk Tô Lung 8 ha, Đắk Tô Re 11,5 ha, Tân Lập 12,5 ha, thị trấn 7,2 ha, Đắk Pnê: 23,3 ha.

⁽⁷⁾ Xã Đắk Kôi 6,6 ha, Đắk Ruồng 7,3 ha, Đắk Tô Lung 5 ha, Đắk Tô Re 14 ha, Tân Lập 8,0 ha; thị trấn 6,7 ha, Đắk Pnê: 10 ha.

⁽⁸⁾ Đối với cây lúa, vi sinh vật gây hại như bọ trĩ, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, bệnh đạo ôn lá. Đối với cây sắn, bệnh khảm lá hại sắn trên sắn lưu vụ tại xã Đắk Kôi với diện tích khoảng 20 ha, người dân đã thu hoạch xong củ và tiêu hủy toàn bộ cây, không ảnh hưởng đến sản lượng.

1. Công tác triển khai thực hiện

1.1. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển và chế biến dược liệu

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển dược liệu trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình số 62-CTr/HU ngày 13/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh uỷ về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong thời gian qua, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trực tiếp đến công tác trồng và phát triển dược liệu trên địa bàn. Tổ chức nhiều buổi làm việc trực tiếp giữa lãnh đạo UBND huyện với các cơ quan, đơn vị, địa phương để thống nhất nội dung, kế hoạch, giải pháp và tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, thông qua các cuộc họp giao ban tuần, tháng, UBND huyện cũng thường xuyên quan tâm đề lãnh, chỉ đạo triển khai các nội dung liên quan đến việc phát triển dược liệu trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các xã, thị trấn thành lập các tổ công tác của xã, phân công phụ trách đến từng hộ dân để tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong công tác trồng và phát triển dược liệu. Thành lập 06 tổ công tác cấp huyện phối hợp cùng với các tổ của xã để hướng dẫn, hỗ trợ công tác trồng và phát triển dược liệu tại địa bàn các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát diện tích đất trồng và khoanh nuôi dược liệu; vận động Nhân dân tham gia liên kết với các doanh nghiệp để trồng và phát triển dược liệu, đồng thời ban hành kế hoạch phát triển dược liệu trên địa bàn⁽⁹⁾; phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn phối hợp tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng Quy chế phối hợp trong công tác trồng và phát triển dược liệu trên địa bàn huyện giữa phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện với Hạt Kiểm lâm và UBND các xã, thị trấn.

1.2. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Để triển khai có hiệu quả công tác phát triển dược liệu trên địa bàn, huyện luôn xác định chủ thể, vai trò của người dân (*đối tượng hưởng lợi trực tiếp*) tham gia là yếu tố quyết định đến việc thắng lợi chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Do vậy, UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương (*như: thông qua kênh đài*

⁽⁹⁾ Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 10/02/2021 của UBND huyện Kon Rẫy về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững trên địa bàn huyện Kon Rẫy giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 10/02/2021 của UBND huyện về việc phát triển nông nghiệp, nhất là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025.

phát thanh của xã, trang mạng xã hội của địa phương, các buổi họp thôn, xã,...) để người dân hiểu, thấy được những lợi ích lâu dài của công tác phát triển dược liệu và ủng hộ, tham gia phát triển dược liệu, chuyển đổi một số loại cây trồng có năng suất thấp, chưa hiệu quả sang trồng và phát triển dược liệu.

- UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong công tác trồng và phát triển dược liệu trên địa bàn.

- Chỉ đạo xây dựng và ký kết, triển khai thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hạt Kiểm lâm, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện với UBND các xã, thị trấn trong công tác triển khai trồng rừng và phát triển dược liệu trên địa bàn huyện.

1.3. Việc giao chỉ tiêu phát triển dược liệu

Trên cơ sở quyết định, kế hoạch của tỉnh về giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế, xã hội hàng năm⁽¹⁰⁾. Trong đó có chỉ tiêu về phát triển dược liệu, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương rà soát, thống kê diện tích có khả năng phát triển dược liệu để làm cơ sở phân bổ, giao chỉ tiêu thực hiện phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng địa bàn. Cụ thể:

- Chỉ tiêu phát triển dược liệu năm 2021 là: 50 ha⁽¹¹⁾.

- Chỉ tiêu phát triển dược liệu năm 2022 là: 115 ha⁽¹²⁾ (trong đó: Trồng mới: 50 ha và khoanh nuôi: 65 ha).

1.4. Công tác chuẩn bị giống: Các loại cây dược liệu chính trên địa bàn huyện như: Mật nhân (*khoanh nuôi*), Nghệ vàng, Đinh lăng (*trồng mới*)... Nguồn giống trồng mới chủ yếu sẵn có tại địa phương và trong tự nhiên.

1.5. Công tác chuẩn bị đất, đất rừng để trồng dược liệu

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 trên địa bàn huyện, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát quỹ đất để triển khai kịp thời, đạt hiệu quả công tác phát triển dược liệu theo kế hoạch của UBND tỉnh và UBND huyện giao.

Việc phát triển dược liệu trên địa bàn huyện còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ, manh mún trong Nhân dân. Chưa có các nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ trong phát triển, chế biến dược liệu nên hiệu quả chưa cao, chưa thu hút được các nhà đầu tư và người dân tham gia phát triển dược liệu. Trên địa bàn huyện chưa có diện tích rừng, đất rừng các dự án thuê để trồng dược liệu dưới tán rừng.

1.6. Công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện

⁽¹⁰⁾ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

⁽¹¹⁾ Quyết định 584/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 và Quyết định 336/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND huyện Kon Rẫy.

⁽¹²⁾ Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 và Quyết định 758/QĐ-UBND ngày 02/8/2022 của UBND huyện Kon Rẫy.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thông qua các cuộc họp xã, thôn với các nội dung phong phú, phù hợp với phong tục, tập quán của từng địa phương để người dân hiểu và tham gia phát triển được liệu.

- Chỉ đạo Phòng NN&PTNT huyện; UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn công tác trồng và phát triển được liệu trên địa bàn huyện, theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển và sâu bệnh hại để có giải pháp xử lý kịp thời, hiệu quả.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đầu tư, phát triển được liệu

2.1. Về thực hiện chỉ tiêu trồng được liệu

Trên cơ sở quyết định, kế hoạch của tỉnh về giao chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh tế, xã hội hàng năm⁽¹³⁾. UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các địa phương tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về phát triển được liệu phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của từng địa bàn. Cụ thể:

- Năm 2021:

Stt	Xã, thị trấn	ĐVT	Kế hoạch giao	Diện tích đã thực hiện	Ghi chú
1	Đăk Pnê	Ha	10,2	3,4	
2	Đăk Kôi	Ha	12,7	6,2	
3	Đăk Tô Re	Ha	8,7	50,7	
4	Đăk Ruông	Ha	3,8	3,8	
5	Đăk Tô Lung	Ha	7	0	
6	Tân Lập	Ha	3,3	0,26	
7	Thị trấn Đăk Rve	Ha	4,3	0,3	
	Tổng:		50,00	64,66	

- Năm 2022:

Stt	Xã, thị trấn	ĐVT	Kế hoạch giao	Diện tích đã thực hiện	Ghi chú
1	Đăk Pnê	Ha	9	10	
2	Đăk Kôi	Ha	5	6,6	
3	Đăk Tô Re	Ha	13	14	
4	Đăk Ruông	Ha	6,5	7,3	
5	Đăk Tô Lung	Ha	4,5	5	

⁽¹³⁾ Quyết định số 1168/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Kon Tum V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

6	Tân Lập	Ha	6	8	
7	Thị trấn Đắk Rve	Ha	6	6,7	
	Tổng:		50	56,8	

2.2. Chỉ tiêu về chế biến, tiêu thụ dược liệu

Thực hiện Chương trình số 62-CTr/HU ngày 13/10/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19/5/2022 của Tỉnh uỷ về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND huyện giao Phòng Nông nghiệp & PTNT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch phát triển cây dược liệu. Tuy nhiên, do đặc điểm, điều kiện và tiềm năng phát triển dược liệu hạn chế nên địa bàn chưa có cơ sở chế biến và tiêu thụ dược liệu.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm 2021 và 2022, UBND huyện triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp, các ngành; đồng thời ban hành nhiều văn bản chỉ đạo UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác phát triển dược liệu.

Hầu hết các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan đã xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch phát triển dược liệu trên địa bàn; thành lập các tổ công tác cấp xã, phân công phụ trách đến từng hộ dân để tuyên truyền, vận động và hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật trong công tác trồng và phát triển dược liệu. Thành lập 06 tổ công tác cấp huyện phối hợp cùng với các tổ của xã để hướng dẫn, hỗ trợ công tác trồng và phát triển dược liệu tại địa bàn các xã, thị trấn.

2. Những khó khăn, vướng mắc và hạn chế

- Diện tích trồng dược liệu của các hộ dân nằm rải rác, manh mún, không tập trung, đường giao thông đi lại nên khó khăn trong công tác kiểm tra, hướng dẫn kỹ thuật...

- Công tác vận động người dân chuyển đổi từ diện tích cây hàng năm qua trồng dược liệu còn gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc và hạn chế

- Thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường cũng làm ảnh hưởng đến công tác trồng và phát triển dược liệu. Mặt khác, tiềm năng, lợi thế để phát triển ngành dược liệu ở địa phương hạn chế.

- Chưa có chính sách để hỗ trợ địa phương và người dân trong việc thực hiện công tác phát triển dược liệu.

- Công tác tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện ở một số địa phương còn hạn chế; một số hộ dân chưa thực sự quan tâm đến công tác phát triển dược liệu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP NĂM 2023 VÀ GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan; các ban ngành đoàn thể triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia trong công tác phát triển dược liệu trên địa bàn, phấn đấu đạt các chỉ tiêu của Nghị quyết đã đề ra.

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các văn bản của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh về phát triển dược liệu trên địa bàn.

- Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc và phát triển dược liệu qua hệ thống truyền thanh của các địa phương và các cuộc họp thôn, xã... Tăng cường đơn đốc, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tập trung hoàn thành chỉ tiêu phát triển dược liệu trên địa bàn.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch phân công nhiệm vụ phát triển dược liệu, thành lập tổ chỉ đạo phối hợp với các ban ngành, đoàn thể xã xuống tận thôn, làng, hộ gia đình thường xuyên triển khai công tác kiểm tra, hướng dẫn tại nơi trồng và phát triển dược liệu. Kiểm soát chặt chẽ các loại sâu bệnh hại.

- Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện để các nhà đầu tư đầu tư vào khảo sát, tìm hiểu cơ hội và đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Kon Rẫy về kết quả khai thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu năm 2022 trên địa bàn huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT tỉnh (b/c);
- TT Huyện uỷ (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thủy